

## BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG

### Quỹ Hưu Trí Bổ Sung Tự nguyện

### Báo cáo Năm 2025

#### I. Thông tin về các Quỹ

a) Tên của các Quỹ:

**QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB AN KHANG (QUỸ MB AN KHANG)**

**QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG TỰ NGUYỆN MB THỊNH VƯỢNG (QUỸ MB THỊNH VƯỢNG)**

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ:

Đầu tư tích lũy bên cạnh bảo hiểm xã hội bắt buộc, giúp tăng thu nhập của người lao động khi đến tuổi nghỉ hưu. Nhà nước khuyến khích phát triển chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện thông qua các chính sách ưu đãi quy định tại pháp luật về thuế.

Gia tăng gắn kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

Là công cụ được hưởng miễn, giảm thuế cho người lao động và người sử dụng lao động.

Gia tăng tài sản tiết kiệm.

Tạo thói quen tích lũy, nâng cao tỷ lệ tiết kiệm.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ: không xác định

d) Chính sách phân chia lợi nhuận: Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận của Quỹ

#### II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

##### 1. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB An Khang:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư</b>				
1	Các khoản đầu tư	144.110.389.303	88.960.181.868	50.099.037.807	23.496.224.188
2	Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	1.523.423.538	198.743.836	46.549.272	11.426.850
3	Các khoản phải thu	4.368.119.152	2.356.816.221	1.457.555.308	860.132.680
4	Các khoản phải trả	208.549.210	145.009.006	302.073.130	43.400.000
<b>II</b>	<b>Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)</b>	<b>149.793.382.783</b>	<b>91.370.732.919</b>	<b>51.301.069.257</b>	<b>24.324.383.718</b>
	Tổng số đơn vị Quỹ	11.752.938,97	7.578.721,15	4.470.536,84	2.270.629,13
	<b>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ</b>	<b>12.745</b>	<b>12.056</b>	<b>11.475</b>	<b>10.713</b>



III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.745	12.056	11.475	10.713
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	12.042	11.507	10.731	10.179
V	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>6.461.254.115</b>	<b>3.385.435.835</b>	<b>2.743.988.737</b>	<b>675.450.626</b>
	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	4.468.009.034	2.780.996.675	2.710.492.434	727.467.033
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	1.993.245.081	604.439.160	33.496.303	(52.016.407)
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,53%	0,51%	0,43%	0,26%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	12,65%	18,13%	50,94%	88,30%

## 2. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ MB Thịnh Vượng:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
<b>I</b>	<b>Danh mục đầu tư</b>				
1	Các khoản đầu tư	154.690.418.394	102.013.720.597	67.191.476.321	35.358.890.910
2	Tiền gửi ngân hàng	2.548.881.232	562.509.860	145.624.718	59.446.078
3	Các khoản phải thu	4.437.165.393	2.598.285.896	1.792.419.296	1.163.860.678
4	Các khoản phải trả	587.757.935	204.052.674	675.287.211	91.400.000
<b>II</b>	<b>Tài sản ròng của Quỹ (1+2+3-4)</b>	<b>161.088.707.084</b>	<b>104.970.463.679</b>	<b>68.454.233.124</b>	<b>36.490.797.666</b>
	Tổng số đơn vị Quỹ	12.640.448,77	8.769.786,62	6.056.990,69	3.478.295,05
	<b>Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ</b>	<b>12.744</b>	<b>11.970</b>	<b>11.302</b>	<b>10.491</b>
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.744	11.970	11.302	10.525
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.923	11.347	10.541	10.183
<b>V</b>	<b>Tổng lợi nhuận của Quỹ</b>	<b>8.100.623.518</b>	<b>4.788.202.334</b>	<b>3.975.292.036</b>	<b>536.508.398</b>
	<i>Lợi nhuận đã thực hiện</i>	4.739.209.322	3.247.525.203	3.210.418.692	1.013.821.853
	<i>Lợi nhuận chưa thực hiện</i>	3.361.414.196	1.540.677.131	764.873.344	(477.313.455)
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (năm)	0,48%	0,42%	0,30%	0,17%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục (năm)	11,70%	13,98%	39,37%	88,35%

### III. Mô tả thị trường trong kỳ

#### 3.1 Tình hình thị trường trong kỳ

##### Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2025

Kinh tế năm 2025 tăng trưởng 8,02%, cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 nhờ động lực chính từ dịch vụ và sản xuất công nghiệp.

Chỉ số PMI tháng 12.2025 đạt 53 điểm giảm so với 53,8 điểm của tháng 11.2025 (Sản lượng tiếp tục tăng, nhưng tình trạng khan hiếm nguồn cung đẩy mức tăng chỉ phí lên mức cao nhất trong ba năm rưỡi).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả nước tháng 12.2025 tăng 0,19% so với tháng trước, và tăng 3,31% so với cùng kì năm trước.

Tính chung năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 475,04 tỷ USD, tăng 17,0% so với cùng kì; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kì; cán cân thương mại xuất siêu ở mức 20,03 tỷ USD.

Đến hết tháng 12.2025, tỷ giá trung tâm USD/VND ở mức 25.121 đồng, tăng ~3,32% so với đầu năm.

##### Thị trường Trái phiếu

Tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong 12 tháng đầu năm 2025 là 378.550 tỷ đồng, tương đương hơn 75,7% kế hoạch cả năm (500.000 tỷ đồng). Trái phiếu phát hành trong tháng có các kỳ hạn 5, 10 và 30, trong đó tập trung chủ yếu vào kỳ hạn 10 năm (95,6%) tương ứng khối lượng 61,7 nghìn tỷ đồng.

Lợi suất TPCP Việt Nam có xu hướng tăng ở hầu hết các kỳ hạn.

Theo dữ liệu tổng hợp từ HNX và SSC, trong tháng 12, thị trường có 90 lô trái phiếu doanh nghiệp. Tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt gần 92.345 tỷ đồng, tăng so với tháng trước.

Các ngân hàng và bất động sản tiếp tục là lực đẩy chính của thị trường khi đã phát hành lần lượt đạt gần 58.687 và 19.958 tỷ đồng trái phiếu trong tháng 12, chiếm tới 85% tổng lượng phát hành toàn thị trường.

#### 3.2 Thông tin triển vọng thị trường

Chúng tôi kỳ vọng, mục tiêu tăng trưởng GDP cao cùng mục tiêu ổn định các chỉ tiêu vĩ mô khác sẽ tạo điều kiện cho các hoạt động đầu tư và nhu cầu huy động vốn dài hạn. Bên cạnh đó, mức tín dụng ngân hàng trong tổng nguồn vốn trong nền kinh tế đã quá cao, phát đi mức cảnh báo tới NHNN.

Chúng tôi kỳ vọng, các kênh huy động vốn khác như trái phiếu sẽ được các cơ quan chức năng thúc đẩy để các kênh này hoạt động tích cực hơn, thay thế một phần cho tín dụng ngân hàng. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp năm 2026 sẽ sôi động hơn, nhiều trái phiếu đại chúng sẽ được phát hành hơn. Trái phiếu ngân hàng vẫn sẽ chiếm phần lớn lượng phát hành, tuy nhiên các công ty chứng khoán, sản xuất cũng sẽ tăng huy động. Lãi suất phát hành có thể tăng nhẹ trong năm 2026 khi mặt bằng lãi suất thị trường 1 và thị trường 2 đều có xu hướng tăng.

### IV. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát

**Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành**

Địa chỉ: Số 74 Thợ Nhuộm. Phường Cửa Nam. Hà Nội

### V. Hoạt động ủy quyền

Bên nhận ủy quyền : **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hà Thành**

Địa chỉ : Số 74 Thợ Nhuộm. Phường Cửa Nam. Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ quản trị quỹ

Bên nhận ủy quyền : **Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Địa chỉ : Số 112 Hoàng Quốc Việt, P. Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền : Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

Trong kỳ, Công ty quản lý quỹ đầu tư MB đã thực hiện kiểm tra, giám sát các dịch vụ được ủy quyền cung cấp bởi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam (VSD) và có các đánh giá như sau:

Ngân hàng BIDV và VSD đã thực hiện các dịch vụ được ủy quyền thận trọng, an toàn, tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.

Ngân hàng BIDV và VSD duy trì nhân sự thực hiện các dịch vụ có trình độ, kinh nghiệm đáp ứng được các yêu cầu về dịch vụ được ủy quyền; đồng thời đã có hệ thống kiểm soát nội bộ, xây dựng quy trình đầy đủ, chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro, bảo mật thông tin cho khách hàng.

Hạ tầng kỹ thuật thực hiện dịch vụ an toàn, ổn định, có phương án dự phòng rủi ro khi sự cố xảy ra.

Như vậy, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Hà Thành (BIDV) và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quý trong năm 2025.

**CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ MB**

**Phụ trách kế toán**

**Phạm Thị Thu Hương**

**Phó Tổng Giám Đốc**



**Giang Trung Kiên**